TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2023/QĐST-HNGĐ	*Cai Lậy, ngày 06 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 303/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Mỹ Tr, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Anh Nguyễn Khai T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C1, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 6 năm 2023, chị Nguyễn Thị Mỹ Tr và anh Nguyễn Khai T thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Nguyễn Thị Mỹ Tr và anh Nguyễn Khai T thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 25/9/2021. Khi ly hôn chị Tr, anh T thỏa thuận giao con chung cho chị Trtrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Tcấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Thịnh đủ 18 tuổi.

Anh Tcó quyền và nghĩa vụ thăm nôm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Lệ phí: Anh Tvà chị Tr mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

[2] Xét, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Mỹ Tr và anh Nguyễn Khai T được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật,

không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Nguyễn Thị Mỹ Tr và anh Nguyễn Khai T thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 25/9/2021 cho chị Trtrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nôm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Tr có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Tchậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tvà chị Tr mỗi người tự nguyện chịu 150.000đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T và chị Tr đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017708 và số 0017709 cùng ngày 19/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên anh Tâm, chị Tr đã thi hành xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã N, huyện C1, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Giang